

Bản án số: 112/2023/HS-ST
Ngày 07/9/2023;

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T- THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Chiến;
2. Ông Nguyễn Hữu Hùng;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ng Lân, Thư ký, Tòa án nhân dân huyện T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Công- Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử vụ án hình sự thụ lý số: 107/2023/TLST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2023/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2023 đối bị cáo:

Lê Thị S (tên gọi khác X), sinh ngày 22 tháng 02 năm 1983; tại Thị trấn N, huyện N, tỉnh T; nơi cư trú: Tiểu khu Tập Cát 2, Thị trấn N, huyện N, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 05/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Con ông Lê Đắc Quyết (đã chết) và bà Lê Thị Mai, sinh năm 1959; Chồng: không có, con: 01 con sinh năm 2015;

Tiền án: tiền sự: Ngày 20/4/2021 Tòa án ND huyện Đan Phượng xử 06 tháng tù về tội “Môi giới mại dâm”. Ra trại ngày 30/11/2021.

Nhân thân:

- Ngày 11/07/2005, Lê Thị S bị Công an quận Đống Đa ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính cảnh cáo về hành vi bán dâm.

- Ngày 26/12/2013, Lê Thị S bị Công an quận Nam Từ Liêm ra Quyết định về việc đưa vào lưu trú tạm thời tại Trung tâm lưu trú Lộc Hà (Quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc); thời gian: 90 ngày do có hành vi bán dâm theo QĐ số 45 ngày 26/12/2010.

- Ngày 24/9/2018, Lê Thị S bị Công an quận Bắc Từ Liêm ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi bán dâm; mức phạt tiền: 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) theo QĐ XPVPHC số 147. Bị can S đã nộp số tiền 200.000 đồng theo Biên lai số 0354494 ngày 24/9/2018.

Tạm giữ, tạm giam: 07/6/2023 đến nay tại Trại tạm giam số 1 Công an Thành phố H. Danh chỉ bản số 263 do Công an huyện T lập ngày 16/6/2023. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

- Ông Nguyễn Hiền C, sinh năm 1966;

Trú tại: Thôn Lưu Xá, xã Đ, huyện H Thành phố H;

- Chị Cao Thị Ng, sinh năm 1980;

Trú tại: Số 55, tổ 17, phường Y, quận H, Thành phố H;

- Chị Đỗ Hải Y, sinh năm 1997;

Trú tại: TDP Phố Sắn, thị trấn L, huyện T, Thành phố H;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu năm 2023, Nguyễn Hiền C (sinh năm 1966; HKTT: thôn Lưu Xá, xã Đ, huyện Hoài Đức, H) quen biết với Lê Thị S (sinh năm 1983; HKTT: Tiểu khu Tập Cát 2, Thị trấn N, huyện N, tỉnh T) và biết S có quen biết một số gái bán dâm nên C hỏi S có biết ai "đi chơi" (tức là đi bán dâm) thì giới thiệu cho C và S đồng ý. Khoảng 08 giờ, ngày 07/6/2023, C sử dụng số điện thoại 0968.581.660 gọi điện đến số 0339.847.255 của S đặt vấn đề tìm gái mại dâm đưa đến huyện T để mua dâm. S đồng ý và hẹn C 11 giờ sẽ đưa gái bán dâm đến khu vực Thị trấn L, huyện T để bán dâm cho C và thỏa thuận tiền mua dâm là 500.000 đồng/01 lượt, C thanh toán tiền mua dâm trực tiếp cho gái bán dâm. Sau đó, S gọi điện cho Cao Thị Ng (sinh năm 1980; HKTT: Số 55 tổ 17, phường Y, quận H, H) và bảo Ng đi bán dâm cho C. S và Ng thỏa thuận: Ng sẽ nhận số tiền bán dâm 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) của C, sau đó về trả cho S 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền công môi giới.

Khoảng 14 giờ 15 phút ngày 07/6/2023, S điều khiển xe máy BKS 29F1-401.02 (mượn của anh Lê Cao Biền, sinh năm 1969, HKTT: Trung tâm Sơn Đông, thị xã Sơn Tây, H) đến khu vực thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, H đón Ng đến

huyện T để bán dâm. C và S hẹn nhau tại ngã 03 thị trấn L, huyện T. Khoảng 15 giờ cùng ngày, S chở Ng đến ngã 3 thị trấn L gặp C. Lúc này, C đưa cho S số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) bồi dưỡng công môi giới. Sau đó, C chở Ng đến nhà nghỉ Hoàng Long ở TDP Đồng Cam, thị trấn L lấy phòng 204 để thực hiện hành vi mua bán dâm, còn S chờ ở ngã 3 thị trấn L để đưa Ng về. Vào trong phòng, C đưa cho Ng số tiền 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng) và nói: “*Hôm nay nắng nôi, anh bồi dưỡng em thêm 200*”. Sau đó C, Ng tự cởi quần áo và quan hệ tình dục. Đến khoảng 15 giờ 45 phút ngày 07/6/2023, Tổ công tác Công an huyện T phối hợp với Công an thị trấn L kiểm tra nhà nghỉ Hoàng Long, phát hiện tại phòng 204 Ng và C đang có hành vi mua, bán dâm. Sau đó, Lê Thị S đến Công an huyện T xin đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một): Bao cao su còn nguyên vẹn, trên vỏ có in dòng chữ "EROS";
- Số tiền 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng) thu giữ tại phòng 204 nhà nghỉ Hoàng Long.
- Số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) do Lê Thị S tự nguyện giao nộp.
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, loại máy 105, vỏ màu đen, số IMEI: 354275381385715, bên trong lắp sim số: 0339.847.255, đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về các chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 103/CT-VKS ngày 21 tháng 8 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Thành phố H truy tố bị cáo Lê Thị S (X) về tội “*Môi giới mại dâm*”.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 328 của Bộ luật hình sự; điểm h, khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt: Lê Thị S từ 07 - 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/6/2023.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX tịch thu tịch thu tiêu hủy 01 bao cao su ; tịch thu sung quỹ Nhà nước 1.200.000 đồng và 01 chiếc điện thoại NOKIA. bên trong lắp sim số: 0339.847.255.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Ngày 07/6/2023, Lê Thị S có hành vi môi giới cho Cao Thị Ng và Nguyễn Hiền C mua bán dâm với số tiền bán dâm 500.000 đồng tại nhà nghỉ Hoàng Long, thuộc TDP Đồng Cam, thị trấn L, huyện T, H. S được hưởng 200.000 đồng tiền công môi giới từ số tiền bán dâm của Ng và còn được C cho thêm 500.000 đồng. Tại thời điểm phạm tội bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo môi giới bán dâm mục đích thu lời bất chính. Hành vi phạm tội của bị cáo đã phạm tội “Môi giới mại dâm”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 328 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo và viện dẫn áp dụng điều luật nêu trên là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 20/4/2021 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng xử phạt 06 tháng tù về tội “Môi giới mại dâm”, ngày 30/11/2021 bị cáo chấp hành xong hình phạt, đến ngày 7/6/2023 bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; sau khi phạm tội ra tự thú nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến xã hội, bị cáo đã bị xử phạt về tội môi giới mại dâm chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội “Môi giới mại dâm”. Điều đó thể hiện ý thức coi thường pháp luật, không ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; do vậy, cần xử lý nghiêm trước pháp luật và áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Đối với Nguyễn Hiền C có hành vi mua dâm, Cao Thị Ng có hành vi bán dâm; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T ra quyết định xử phạt hành chính đối với C, Ng là có căn cứ đúng pháp luật.

Đối với chị Đỗ Hải Y, là chủ nhà nghỉ Hoàng Long: không biết việc Nguyễn Hiền C và Cao Thị Ng thuê phòng 204 để thực hiện hành vi mua, bán dâm. Vì vậy, Cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với Y là có căn cứ, đúng pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 bao cao su cần tịch thu tiêu hủy; đối với 01 chiếc điện thoại di động thu giữ của bị cáo và số tiền 1.200.000 đồng là tài sản dùng vào việc phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Lê Thị S (X)** phạm tội “*Môi giới mại dâm*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 328 Bộ luật hình sự; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: **Lê Thị S (X)** **08** (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/6/2023.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy 01(một) Bao cao su còn nguyên vẹn, trên vỏ có in dòng chữ "EROS";

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, loại máy 105, vỏ màu đen, số IMEI: 354275381385715, bên trong lắp sim số: 0339.847.255, đã qua sử dụng.

(Theo Ủy nhiệm chi và biên bản giao nhận tài sản, tang vật số 97/2023/THA ngày 05 /9/2023 giữa Công an huyện T và Chi cục thi hành án dân sự huyện T).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14;

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố H;
- CA, VKSND, THA huyện T;
- Bị cáo; bị hại;
- UBND thị trấn N, N, T;
- Lưu HS, VP.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Thủy